

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)
Đính kèm Công văn số 955/TCT-PC ngày 04/7/2018 của TCT Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm (số liệu hợp nhất):

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

(BIỂU SỐ 1)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	* Thủy hải sản đông lạnh và chế biến	Tấn	1.168	1.476	2.978	3.200
	* Rau củ quả đông lạnh và chế biến	Tấn	1.617	1.773	1.456	4.000
	* Thịt tươi sống (heo, trâu bò)	Tấn	22.670	24.395	25.312	39.928
	* Thực phẩm chế biến	Tấn	19.624	18.021	20.341	20.153
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu					
	* Gạo (gạo+tám+nếp)	Tấn	265.612	249.755	215.246	199.705
	* Thủy hải sản đông lạnh và chế biến	Tấn	1.273	1.469	2.693	3.100
	* Rau củ quả đông lạnh và chế biến	Tấn	2.036	1.609	1.459	3.800
	* Xăng dầu	1.000 Lít	91.055	58.335	64.580	66.000
	* Mỡ cá	Tấn	4.917	40.575	27.105	40.000
	* Thịt tươi sống (heo, trâu bò)	Tấn	19.967	22.761	25.332	38.132
	* Thực phẩm chế biến	Tấn	18.748	17.331	18.970	21.340
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.489	14.415	16.207	17.237
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.838	3.599	3.802	3.353
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2.443	3.875	2.402	2.263



TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	48.808	61.838	53.037	57.253
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
8	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	290,1	11,76	112.25	3.621
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
9	Tổng lao động	Người	7.196	7.783	9.183	9.400
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	789	1.150	1.037	1.100
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	12	15	15	15
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	777	1.135	1.022	1.085

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Trong giai đoạn 2015 - 2017, Tổng Công ty đã đặt mục tiêu phát triển trọng tâm là tập trung vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính bao gồm phát triển hệ thống bán lẻ và hạ tầng sản xuất chế biến, vì vậy, mục tiêu đặt ra trong giai đoạn này là mở rộng Trung tâm thương mại, siêu thị và hệ thống cửa hàng tiện lợi mang thương hiệu Satrafoods tại các quận, huyện trong Thành phố Hồ Chí Minh và tiến tới mở rộng sự hiện diện tại tỉnh Cần Thơ, bên cạnh đó cũng tập trung nâng cao năng lực sản xuất chế biến, kết quả cụ thể trong giai đoạn này như sau:

- Đã đưa vào sử dụng Nhà máy chế biến nông thủy sản xuất khẩu tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.

- Các Dự án Khu Thương mại Bình Điền: Tổng Công ty đã đầu tư và đưa vào kinh doanh khai thác một số công trình: Nhà lồng B (nhà lồng rau củ quả) năm 2015; Khu vực D3, D4 được sửa chữa nền sàn, bàn giao, tổ chức đấu thầu thuê ô (vừa) và đưa vào hoạt động từ đầu tháng 7/2016; Khu kinh doanh phụ phẩm gia súc; Cải tạo nâng cấp nhà máy xử lý nước thải lên 4.000 m³ và tiếp tục lên 5.000 m³ đảm bảo phục vụ toàn bộ khu vực Chợ theo quy hoạch; Dự án Bến cập tàu, bờ kè (phần còn lại); Chuẩn bị sửa chữa Khu sơ chế Nhà lồng D, F và nhà lồng K.

- Dự án Satra – Tax Plaza:

- + Dự án đã được các cơ quan chuyên ngành chấp thuận các hồ sơ đấu nối hạ tầng như: cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, đánh giá tác động môi trường, độ cao công trình;

- + Tổng Công ty đã hoàn tất điều chỉnh Tổng mặt bằng 1/500, phương án kiến trúc theo yêu cầu bổ sung của Sở Quy hoạch Kiến trúc Hồ sơ về việc điều chỉnh vạt góc tại hai giao lộ Nguyễn Huệ - Lê Lợi và Lê Lợi – Pasteur.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.

- Chương trình phát triển hệ thống bán lẻ, siêu thị, cửa hàng, trung tâm thương mại:

Đến cuối năm 2017, Tổng Công ty đã nâng tổng số cửa hàng tiện lợi mang thương hiệu Satrafoods đã khai trương lên mức 157 cửa hàng.

- Thành lập Trung tâm Điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ để phát triển mạng lưới bán lẻ tại địa phương.

- Tổng Công ty đã tiếp nhận Xí nghiệp chế biến kinh doanh Rau Quả của Công ty Vissan và giao cho Trung tâm Phân phối Satra quản lý nhằm tạo cơ sở cung ứng, phân phối mặt hàng rau củ quả cho toàn hệ thống bán lẻ của Tổng Công ty.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Việt Nam đang là thị trường lớn của ngành phân phối hàng hóa tiêu dùng, trong đó mô hình cửa hàng tiện lợi và siêu thị nhỏ là phân khúc đang phát triển nhanh, đây là cơ hội để Tổng Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị phần bán lẻ.

- Tổng Công ty và các doanh nghiệp thành viên đã chủ động, sáng tạo, liên kết, hợp tác nhằm huy động thế mạnh của từng đơn vị cùng phát triển thị trường, sản phẩm mới, tháo gỡ khó khăn về vốn, nguồn nhân lực, về công nghệ thông tin, giúp cho các đơn vị ổn định sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt kế hoạch đề ra, đảm bảo đời sống và thu nhập cho người lao động. Đồng thời, liên kết hợp tác thực hiện tốt các mục tiêu, chương trình trọng điểm theo chỉ đạo của chủ sở hữu vốn và Chính phủ góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

*** Khó khăn:**

- Các nhà bán lẻ có tiềm lực mạnh ở trong và ngoài nước tiếp tục tham gia vào thị trường và mở rộng hệ thống kinh doanh dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ.

- Hoạt động của Tổng Công ty nói chung và từng doanh nghiệp thành viên nói riêng chịu sự tác động, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ sự biến động của tình hình kinh tế, tài chính trong và ngoài nước như: Lạm phát, lãi suất, tỷ giá ngoại tệ, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, các thị trường xuất khẩu tiếp tục có các rào cản kỹ thuật...

- Đối với các dự án đầu tư: thủ tục triển khai đầu tư xây dựng cơ bản phải trải qua nhiều quy trình, mất nhiều thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án cũng như làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch chung của Tổng Công ty.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

Trong bối cảnh thị trường tiếp tục có sự cạnh tranh trở nên quyết liệt hơn trong thời gian tới, Satra đứng trước nhiều thách thức từ các yếu tố cả bên trong và bên ngoài. Vì vậy, trong chặng đường phát triển tiếp theo của Satra với vị thế là Tổng Công ty Thương mại lớn của thành phố, Satra sẽ bám sát theo định hướng mà Ban Lãnh đạo Tổng Công ty đã đề ra: Là nhà phân phối lớn với hệ thống Trung tâm thương mại, Siêu thị, Cửa hàng tiện ích, Chợ đầu mối, kho hàng tại thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm đô thị lớn của cả nước.

Tổng Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào 2 mũi nhọn là kinh doanh và đầu tư, nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu trong lĩnh vực thương mại và bán lẻ. Bên cạnh

0300
T.C
CỘNG
HÒA
SÀI
ÁCH NH
MỘT TH
TP. H

đó, sẽ triển khai các chiến dịch khuyến mại lớn xuyên suốt trong năm để giữ chân khách hàng cũ và tăng lượng khách hàng mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung củng cố thị trường trong nước và phát triển thị trường xuất khẩu, chú trọng các giải pháp về tài chính, thị trường và đầu tư để hỗ trợ cho các doanh nghiệp thành viên.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con (theo Biểu số 2 đính kèm)

Nhìn chung, các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng qua từng năm, tuy nhiên đối với Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu thì tình hình đang gặp khó khăn do ngành may trong khu vực cạnh tranh nhiều, một số khách hàng chiến lược chuyển sang thị trường khác có mức giá cạnh tranh hơn. Trước tình trạng này, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn đang phối hợp với Ban điều hành của đơn vị thực hiện một số giải pháp nhằm giúp đơn vị có sự thay đổi tích cực hơn trong thời gian tới. /.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Trang

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI
(BIỂU SỐ 2, PHỤ LỤC V - NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2015/NĐ-CP NGÀY 18/9/2015)**

T T	TÊN DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN	THỰC HIỆN NĂM 2015			THỰC HIỆN NĂM 2016			THỰC HIỆN NĂM 2017			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM BÁO CÁO (NĂM 2018)			GHI CHÚ
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	
I.	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ													
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (trên 50%)	779,574		648,677	1.150,343		738,876	1.150,343		738,876	1.148,095		781,627	
	Cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước:													
1	Công ty Cổ phần TM Sài Gòn Tây Nam (SATRA TÂY NAM)	110,000	99,72%	109,690	110,000	99,72%	109,690	110,000	99,72%	109,690	107,752	99,71%	107,441	
2	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (VISSAN)	426,574	100,00%	426,574	809,143	67,76%	548,299	809,143	67,76%	548,299	809,143	67,76%	548,299	Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 01/7/2016



3	Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp TP.HCM (GEMEXIM)	32,500	55,68%	18,096	32,500	55,68%	18,096	32,500	55,68%	18,096	32,500	55,68%	18,096	
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	10,600	51,00%	5,406	10,600	51,00%	5,406	10,600	51,00%	5,406	10,600	51,00%	5,406	
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn (SPSC)	30,000	51,00%	15,300	30,000	26,43%	7,930	30,000	26,43%	7,930	30,000	26,43%	7,930	Đã thoái bớt vốn từ năm 2016,
6	Công ty cổ phần XNK Hàng Công nghiệp (INEXIM)	31,000	87,79%	27,216	-	0,00%	-	-	0,00%	-	-	0,00%	-	Đã thoái hết vốn từ năm 2016
Tổng Công ty tự đầu tư:														
1	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu	8,100	55,00%	4,455	8,100	55,00%	4,455	8,100	55,00%	4,455	8,100	55,00%	4,455	
2	Công ty TNHH Lương thực Ngọc Đồng (LAND PEARL)	120,000	30,00%	36,000	150,000	30,00%	45,000	150,000	30,00%	45,000	150,000	90,00%	90,000	Tổng vốn đầu tư theo mệnh giá là 135 tỷ đồng; tương ứng tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ là 90%
3	Công ty TNHH Chợ Cửa khẩu Mộc Bài	10,800	55,00%	5,940	-	0,00%	-	-	0,00%	-	-	0,00%	-	Đã thoái hết vốn từ năm 2016
TỔNG CỘNG:		779,574		648,677	1.150,343		738,876	1.150,343		738,876	1.148,095		781,627	

